

Số: 109 /KH-MNSS

An Lão, ngày 24 tháng 9 năm 2024

**KẾ HOẠCH THU- CHI**  
**Năm học 2024 - 2025**

Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GD&ĐT về việc phê duyệt Thông tư ban hành Chương trình Làm quen với Tiếng Anh dành cho trẻ em Mẫu giáo;

Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 20/07/2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hải Phòng, về việc quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 19/07/2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hải Phòng, về việc quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm học 2024 - 2025;

Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 về sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng ;

Căn cứ vào Kế hoạch 215/KH-UBND thành phố Hải Phòng ngày 09/9/2022, kế hoạch thực hiện nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 20/07/2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hải Phòng, về việc quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Hướng dẫn số 86/HDLS-GDĐT- STC ngày 25/01/2024 hướng dẫn thực hiện thu, cơ chế quản lý thu chi theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 về sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố;

Hướng dẫn liên sở số 1044/HDLS-GDĐT-STC ngày 19/08/2024 hướng dẫn thực hiện thu và sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm học 2024 - 2025.

Công văn số 2157/UBND-GD&ĐT ngày 19/8/2024 của UBND huyện An Lão về việc quản lý các khoản thu, chi trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện;

Công văn số 2434/UBND-GD&ĐT ngày 13 tháng 09 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện An Lão về việc tăng cường công tác quản lý các khoản thu năm học 2024-2025 sau cơn bão số 3 ( Bão Yagi)



Căn cứ nhu cầu thực tế về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, Trường mầm non Sao Sáng xây dựng kế hoạch thu chi năm học 2024 - 2025 như sau:

### I. MỤC ĐÍCH

- Thực hiện tốt việc sử dụng các khoản thu khác và đóng góp đúng mục đích, có hiệu quả:

- Thực hiện tiết kiệm chống lãng phí trong việc sử dụng các nguồn thu.

- Thực hiện chủ trương quản lý tốt các khoản thu chi trong cơ sở giáo dục theo đúng quy định. Đồng thời để tăng cường công tác tham mưu phát triển giáo dục, huy động các nguồn lực phát triển giáo dục trên địa bàn huyện.

- Xây dựng được môi trường giáo dục nhà trường, gia đình và xã hội lành mạnh.

- Huy động được sự tham gia của gia đình, cộng đồng và các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, tăng cường cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Sử dụng các khoản thu phải tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích, được hạch toán kế toán riêng theo từng khoản thu.

### II. YÊU CẦU

- Làm tốt công tác tham mưu với địa phương; phổ biến, tuyên truyền đầy đủ, kịp thời các chính sách, chế độ của nhà nước về các khoản thu tới CMHS và học sinh.

- Thu chi đúng qui định của nhà nước và sự nhất trí với cha mẹ học sinh.

- Công khai, minh bạch, dân chủ, đúng đối tượng và phù hợp với thực tế.

### III. KẾ HOẠCH CỤ THỂ

#### 1. Dự toán NS cấp 2024

TT	Nguồn KP	Số tiền	Kế hoạch chi
1	Không TX	120.000.000	Chi mua sắm CSVC
2	Thường xuyên	4.770.000.000	
2.1		4.051.000.000	Chi lương và các khoản theo lương
2.2		719.000.000	Chi hoạt động chuyên môn.
3		914.000.000	Cải cách tiền lương

#### 2. Các khoản thu theo qui định: Học phí

- Căn cứ nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐN ngày 19/07/2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hải Phòng, về việc quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm học 2024 -2025.

- Dự kiến thu

Nhà trẻ		Mẫu giáo		Số tháng	Tổng thu
Mức thu	Số HS	Mức thu	Số HS		
92	50	85	382	9	333.630.000

- Dự kiến chi

TT	Nội dung chi	Tỉ lệ	Thành tiền
1	Tạo nguồn cải cách tiền lương nhằm mục đích tăng lương cơ sở hàng năm theo quy định của nhà nước hoặc chi thu nhập tăng thêm theo Nghị Quyết số 05/2022/NQ-HĐND và Nghị Quyết 01/2023/NĐ - HĐND	100%	333.630.000

### 3. Các khoản thu dịch vụ

#### 3.1 Phục vụ ăn bán trú

- Dự kiến thu

Nhà trẻ		Mẫu giáo	
Mức thu	Số HS	Mức thu	Số HS
28.000	50	28.000	382

- Dự kiến chi ( Tính theo định mức 1 ngày/trẻ)

TT	Nội dung chi	Tỉ lệ	Thành tiền	Tên nhà cung cấp thực phẩm/sữa
1	Chi mua thực phẩm cho trẻ	100%	26.000	Công ty TNHH Trung Liễu, Công ty TNHH sữa Năm Hải
1.1	Bữa chính	60%	16.000	
1.2	Bữa phụ	40%	10.000	
2	Chi mua chất đốt	100%	3.000	Công ty TNHH Tín Nghĩa

(Chi theo thực tế bữa ăn của trẻ hàng ngày, hóa đơn thanh toán hàng tháng)

#### 3.2. Phục vụ hoạt động bán trú cho cá nhân học sinh

- Dự kiến thu/năm

Nội dung	Nhà trẻ		Mẫu giáo		Tổng thu
	Mức thu	Số HS	Mức thu	Số HS	
HS mới tuyển	360.000	47	360.000	76	44.280.000
HS cũ	200.000	3	200.000	306	61.400.000
<b>Tổng cộng</b>		<b>50</b>		<b>382</b>	<b>105.680.000</b>

H. AN C  
TRƯỜNG  
LÀM N  
SAO S.



## - Dự kiến chi/năm

TT	Nội dung chi cụ thể	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá dự kiến	Thành tiền
1	Chiếu nhựa	Cái	90	223.000	20.070.000
2	Chổi cước	Cái	16	35.000	560.000
3	Cọ máng nhà VS	Cái	32	23.000	736.000
4	Dép đi VS của trẻ	Đôi	96	15.000	1.440.000
5	Bàn chải giặt	Cái	16	17.000	272.000
6	Đĩa nhựa	Cái	52	11.000	572.000
7	Ca uống nước bổ sung	Cái	105	42.000	4.410.000
8	Thìa bổ sung	Cái	75	8.000	600.000
9	Khay ăn bổ sung	Cái	20	80.000	1.600.000
10	Cây lau nhà	Cái	32	130.000	4.160.000
11	Chổi dốt	Cái	32	40.000	1.280.000
12	Nước tẩy rửa nhà vệ sinh	Lọ	342	35.000	11.970.000
13	Nước thơm lau sàn nhà	Lọ	180	35.000	6.300.000
14	Găng tay cao su	Đôi	146	25.000	3.650.000
15	Thảm lau chân	Cái	32	55.000	1.760.000
16	Xà phòng ô-mô	Kg	160	45.000	7.200.000
17	Khăn lau tay giờ ăn	Cái	160	8.000	1.280.000
18	Khăn lau tay có dây treo	Cái	64	32.000	2.048.000
19	Khăn mặt	Cái	864	9.000	7.776.000
20	Giấy vệ sinh	Bịch	432	54.000	23.328.000
21	Xà phòng bánh rửa tay	Bánh	288	13.000	3.744.000
22	Nước rửa tay	Chai	12	77.000	924.000
<b>Tổng cộng</b>					<b>105.680.000</b>

( Chi thực tế theo hóa đơn chứng từ)

**4. Khoản thu hỗ trợ phục vụ hoạt động chăm sóc bán trú****4.1 Khoản thu hỗ trợ người nấu ăn, phục vụ chăm ăn, trông trưa, quản lý, vệ sinh bán trú.**

- Dự kiến thu (Tính theo định mức 1 tháng/trẻ ), tỷ lệ thu đạt 85% (theo tỷ lệ chuyên cần)

Nhà trẻ		Mẫu giáo		Thành tiền	Ước thu (85%)
Mức thu	Số HS	Mức thu	Số HS		
120 000	50	120 000	382	51.840.000	44.064.000

- Dự kiến chi ( Chi cho 9 tháng ). Cụ thể từng theo tháng như sau:

TT	Nội dung chi	Tỉ lệ %	Số tiền
1	Nộp thuế vào ngân sách nhà nước	2,0%	881.280
	Hỗ trợ NV nấu ăn	84%	37.013.760
2	Công tác quản lý (HT 4%, PHT 2 người 7%, kế toán 3,0%)	14%	6.168.960

( Chi đảm bảo theo mức lương tối thiểu vùng : 5.307.200 đồng/tháng/ người )

#### 4.2 Quản lý học sinh ngoài giờ hành chính :

- Dự kiến thu: 5.000đ/giờ x số ngày các cháu thực đi học

(Thời gian từ 11h 30 đến 13h30 tương đương 2 giờ = 10.000đ/ngày, kế hoạch 22 ngày học /tháng )

- Tỷ lệ thu đạt 85% (do trẻ đi học không đều)

Nhà trẻ		Mẫu giáo		Thành tiền	Ước thu (85%)
Mức thu	Số HS	Mức thu	Số HS		
10 000	50	10 000	382	95.040.000	80.784.000

- Dự kiến chi ( Chi cho 9 tháng)

TT	Nội dung chi	Tỉ lệ %	Số tiền
1	Nộp thuế vào ngân sách nhà nước	2,0%	1.615.680
2	Công tác quản lý ( HT 4%; PHT 2 người: 7 %, Kế toán 3%)	14%	12.117.600
3	Chi cho giáo viên trực tiếp làm nhiệm vụ quản lý trẻ	84%	67.050.720

#### 4.3. Học tiếng Anh liên kết do giáo viên người nước ngoài giảng dạy

- Dự kiến thu ( Tính theo định mức 1 tháng/trẻ)

Nhà trẻ		Mẫu giáo		Thành tiền
Mức thu	Số HS	Mức thu	Số HS	
0	0	220.000	200	44.000.000

- Dự kiến chi ( Tính theo định mức 1 tháng/trẻ)

TT	Nội dung chi	Tỉ lệ %	Số tiền/năm
1	Nộp thuế vào ngân sách nhà nước	2%	880.000
2	Nộp về công ty	75%	33.000.000



3	Công tác quản lý ( HT 1,8%, PHT (2 người) 3,2%, KT+TQ : 3%)	8%	3.520.000
4	Bồi dưỡng giáo viên hỗ trợ tổ chức dạy học	10%	4.400.000
5	Chi hỗ trợ mua sắm SCVC	5%	2.200.000

( Chi theo thực số trẻ đi học hàng tháng)

### 5. Tổ chức thực hiện:

**5.1. Đối với Hội đồng trường:** Phê duyệt và thực hiện kế hoạch thu – chi năm học 2024-2025. Theo dõi, đôn đốc các bộ phận chuyên môn thực hiện đúng nội dung kế hoạch đề ra

**5.2. Đối với Hiệu trưởng:** Chịu trách nhiệm toàn diện về các khoản thu, chi của trường trong năm học. Thực hiện thu đủ bù chi đảm bảo đúng nguyên tắc tài chính kế toán. Thực hiện tốt công khai các khoản thu, chi trong nhà trường. Trên cơ sở kế hoạch này cùng Hội đồng trường xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường năm học 2024-2025; Báo cáo kế hoạch thu- chi về phòng GD&ĐT, phòng Tài chính kế hoạch và UBND huyện để theo dõi, giám sát.

**5.3. Đối với giáo viên, nhân viên:** Tuyên truyền, thông báo công khai các khoản thu, chi trong năm tới từng bậc phụ huynh của lớp mình.

**5.4. Đối với Kế toán:** Làm tốt công tác tham mưu, giúp việc cho đồng chí Hiệu trưởng về công tác thu chi. Cập nhật chứng từ hồ sơ sổ sách kịp thời các nội dung chi. Thực hiện thu chi công khai minh bạch. Quyết toán theo hàng tháng, quý, năm các khoản thu, chi.

**HIỆU TRƯỞNG**  
  
*Lê Thị Minh Hồng*

**KẾ TOÁN**

  
**Phan Thị Chính**

**TM. ĐẢNG ỦY TT AN LÃO**

  
**BÍ THƯ**  
*Trần Thị Bích Nương*

**TM. HĐND TT AN LÃO**

  
**PHÓ CHỦ TỊCH**  
*Nguyễn Văn Đô*

**TM. UBND TT AN LÃO**

  
**CHỦ TỊCH**  
*Đào Việt Tuấn*